

Bản án số: 143/2022/HS-ST

Ngày: 20/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Khoa

2. Ông Nguyễn Văn Mười

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 151/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngọc Duy B** - Sinh năm 1960 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán Chay. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 8/10. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Ngọc Văn Nh. Con bà: Âu Thị T (đều đã chết). Vợ: Đào Thị K, sinh năm 1965. Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1991).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn Ngh, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm ĐT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Ngọc Văn S, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 04/7/2022, Tổ công tác Công an xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã PL phát hiện tại khu vực Mỏ quặng titan thuộc xóm V, xã PL có hai đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine là Nguyễn Văn D, sinh năm 1968, trú tại xóm H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn R, sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác Công an xã Phú Lạc đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 mảnh giấy màu vàng có cùng kích thước 2,5x3cm; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước (4x7)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ và đưa D, R về Công an xã Phú Lạc để làm rõ vụ việc. Quá trình làm việc, D và R khai nhận số ma túy vừa sử dụng hết là do D và R mua của Ngọc Duy B, sinh năm 1960, trú tại xóm N, xã P vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 04/7/2022 với giá 200.000 đồng.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Phú Lạc đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 17 giờ 05 phút ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Ngọc Duy B, kết quả khám xét đã thu giữ:

- + 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng phát hiện thu giữ tại khe cột gỗ chuồng lợn nhà B (niêm phong trong phong bì ký hiệu E);

- + 02 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng thu giữ trên tấm ván gác trên chuồng lợn nhà B (niêm phong trong phong bì ký hiệu F);

- + 01 dao tem nhãn hiệu Croma;

- + 01 mảnh giấy màu vàng có 2,5x3cm;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (cũ, đã qua sử dụng);

- + 850.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 05/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ tại nhà B. Kết quả như sau:

- + Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu E có khối lượng là 0,009 gam. (Niêm phong vào phong bì ký hiệu E1 gửi giám định);

+ Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu F có khối lượng là 0,034gam. (Niêm phong vào phong bì ký hiệu F1 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 14/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu E1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,009 gam;

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu F1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,034 gam.

Tổng khối lượng chất Heroine thu giữ tại nhà Ngọc Duy B là 0,043 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn R, Ngọc Duy B khai như sau: Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2022, B đang làm cỏ ngoài ruộng gần nhà thì có D và R đến nhà gặp B hỏi mua ma túy, B đồng ý bán. D đưa cho B 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), R đưa cho B 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. B cầm tiền rồi đưa cho D 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng, đưa cho R 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng. Sau khi mua được Heroine thì D và R đi về đến khu vực mỏ quặng titan thuộc xóm V, xã PL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì D và R sử dụng, khi vừa sử dụng hết thì bị Tổ công tác - Công an xã Phú Lạc phát hiện. Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp nhà B thu giữ 03 gói Heroine cùng một số vật chứng khác như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Ngọc Duy B hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn R và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 02 phong bì niêm phong ký hiệu E1, F1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu E2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của B và vỏ phong bì ký hiệu E, F); 01 phong bì ký hiệu B (bên trong là vật chứng thu của D và R); 01 điện thoại Mastel, 01 dao tem, 01 mảnh giấy màu vàng, 850.000đ tiền NHNN Việt Nam. Toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSĐT, ngày 23/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngọc Duy B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngọc Duy B phạm tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy và vỏ bao gói mẫu được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu E1, F1, E2, B, 01 dao tem, 01 mảnh giấy màu vàng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ, 01 điện thoại Mastel.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 650.000đ.,

Về án phí: Xem xét theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 04/7/2022, tại nhà ở của Ngọc Duy B tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngọc Duy B đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn D 01 gói chất ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn R 01 gói chất ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Hồi 17 giờ 05 phút ngày 04/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Ngọc Duy B, thu giữ 0,043 gam chất ma túy loại Heroine B cất giấu để bán kiếm lời và một số vật chứng khác có liên quan.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngọc Duy B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Đối với 02 người trở lên;”...

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), số lượng ma túy thu giữ của bị cáo ít (0,043g Heroine), quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, có thể xem xét xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo phạm tội với mục đích lợi nhuận, lẽ ra phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã trên 60 tuổi, không có tài sản gì, không có thu nhập ổn định, theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có phần hơi nghiêm khắc.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong kí hiệu E1, F1, E2, B, 01 dao tem nhãn hiệu Croma, 01 mảnh giấy màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Mastel, bị cáo dùng để liên lạc với D để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 850.000đ, trong đó có 200.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho D và R, cần truy thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 650.000đ, qua điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Bị cáo trên 60 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về nguồn gốc số Heroine B bán cho D, R và bị thu giữ khi khám xét: B khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, đi mua phế liệu qua cổng nhà B vào ngày 03/7/2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn R có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Xét thấy hành vi của D và R không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ đã chuyển những tài liệu có liên quan đến Công an xã Lục Ba và Công an xã Văn Yên để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Ngọc Duy B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngọc Duy B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu E1, F1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu E2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B; 01 dao tem nhãn hiệu Croma; 01 mảnh giấy màu vàng kích thước 2,5x3cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, cũ đã qua sử dụng.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ, Ủy nhiệm chỉ số 61 ngày 19/12/2022).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh